

ĐỀ CHÍNH THỨC
TRƯỜNG THCS
PHÙ HÓA

ĐỀ THI CHỌN HỌC SINH GIỎI CẤP HUYỆN
NĂM HỌC 2016-2017
MÔN THI: TOÁN 8
Thời gian làm bài: 120 phút

Câu 1. (4 điểm)

Cho biểu thức:
$$A = \left[\frac{2}{3x} - \frac{2}{x+1} \cdot \left(\frac{x+1}{3x} - x - 1 \right) \right] : \frac{x-1}{x}$$

- Rút gọn biểu thức A
- Tìm giá trị nguyên của x để A nhận giá trị nguyên

Câu 2. (4 điểm)

- a) Chứng minh rằng:
$$A = \left[n^3(n^2 - 7)^2 - 36n \right] : 7 \text{ với } \forall n \in \mathbb{Z}$$
- b) Cho $P = n^4 + 4$. Tìm tất cả các số tự nhiên n để P là số nguyên tố.

Câu 3. (4 điểm)

- a) Giải phương trình:
$$\frac{1}{x^2 + 9x + 20} + \frac{1}{x^2 + 11x + 30} + \frac{1}{x^2 + 13x + 42} = \frac{1}{18}$$
- b) Cho a, b, c là ba cạnh của một tam giác. Chứng minh rằng:

$$A = \frac{a}{b+c-a} + \frac{b}{a+c-b} + \frac{c}{a+b-c} \geq 3$$

Câu 4. (6 điểm)

Gọi O là trung điểm của đoạn thẳng AB . Trên cùng một nửa mặt phẳng bờ là đường thẳng AB kẻ hai tia Ax, By cùng vuông góc với AB . Trên tia Ax lấy điểm C (C khác A). Từ O kẻ đường thẳng vuông góc với OC , đường thẳng này cắt By tại D . Từ O hạ đường vuông góc OM xuống CD (M thuộc CD)

- Chứng minh $OA^2 = AC \cdot BD$
- Chứng minh tam giác AMB vuông
- Gọi N là giao điểm của BC và AD . Chứng minh $MN \parallel AC$

Câu 5. (2 điểm)

Cho a, b, c là các số thực dương thỏa mãn $a + b + c = 1$. Chứng minh rằng:

$$\frac{a+bc}{b+c} + \frac{b+ca}{c+a} + \frac{c+ab}{a+b} \geq 2$$

ĐÁP ÁN

Câu 1.

$$a) A = \left[\frac{2}{3x} - \frac{2}{x+1} \cdot \left(\frac{x+1}{3x} - x - 1 \right) \right] : \frac{x-1}{x}$$

$$A = \left[\frac{2}{3x} - \frac{2}{x+1} \cdot \frac{(x+1) - 3x(x+1)}{3x} \right] : \frac{x-1}{x}$$

$$A = \left[\frac{2}{3x} - \frac{2 \cdot (1 - 3x)}{3x} \right] \cdot \frac{x}{x-1}$$

$$A = 2 \cdot \frac{x}{x-1} = \frac{2x}{x-1}$$

$$b) \text{ Với } x \neq 0; x \neq \pm 1, \text{ Ta có: } A = \frac{2x}{x-1} = 2 + \frac{2}{x-1} \Rightarrow A = \frac{2x}{x-1} = 2 + \frac{2}{x-1}$$

Để $A \in \mathbb{Z}$ thì $(x-1)$ phải là ước của 2 $\Rightarrow x-1 \in \{ \pm 1; \pm 2 \}$

Đối chiếu điều kiện tìm được $x=2$ hoặc $x=3$ thỏa mãn

Câu 2.

$$a) \text{ Ta có: } A = \left[n^3(n^2 - 7)^2 - 36n \right]$$

$$= n \left[n(n^2 - 7) - 6 \right] \left[n(n^2 - 7) + 6 \right] = n(n^3 - 7n - 6)(n^3 - 7n + 6)$$

$$= n(n^3 - n - 6n - 6)(n^3 - n - 6n + 6) = n \left[(n^2 - 1) - 6(n+1) \right] \left[n(n^2 - 1) - 6(n-1) \right]$$

$$= n(n+1)(n^2 - n - 6)(n-1)(n^2 + n - 6) = n(n+1)(n+2)(n-3)(n-1)(n-2)(n+3)$$

Do đó A là tích của 7 số nguyên liên tiếp $\Rightarrow A:7 \quad \forall n \in \mathbb{Z}$

$$b) P = n^4 + 4 = n^4 + 4n^2 + 4 - 4n^2 = (n^2 + 2)^2 - (2n)^2$$

$$= (n^2 - 2n + 2)(n^2 + 2n + 2) = \left[(n-1)^2 + 1 \right] \left[(n-1)^2 + 1 \right]$$

Vì n là số tự nhiên nên $(n+1)^2 + 1 \geq 2$. Như vậy muốn P là số nguyên tố thì ta phải có $(n-1)^2 + 1 = 0 \Leftrightarrow (n-1)^2 = 0 \Rightarrow n = 1$

Khi đó $P = 5$ là số nguyên tố

Câu 3.

a) Ta có:

$$x^2 + 9x + 20 = (x+4)(x+5)$$

$$x^2 + 11x + 30 = (x+5)(x+6)$$

$$x^2 + 13x + 42 = (x+6)(x+7)$$

$$\text{TXĐ: } x \neq -4; x \neq -5; x \neq -6; x \neq -7$$

Phương trình trở thành:

$$\frac{1}{(x+4)(x+5)} + \frac{1}{(x+5)(x+6)} + \frac{1}{(x+6)(x+7)} = \frac{1}{18}$$

$$\Leftrightarrow \frac{1}{x+4} - \frac{1}{x+5} + \frac{1}{x+5} - \frac{1}{x+6} + \frac{1}{x+6} - \frac{1}{x+7} = \frac{1}{18}$$

$$\Leftrightarrow \frac{1}{x+4} - \frac{1}{x+7} = \frac{1}{18}$$

$$\Rightarrow 18(x+7) - 18(x+4) = (x+7)(x+4)$$

$$\Leftrightarrow (x+13)(x-2) = 0$$

$$\Leftrightarrow \begin{cases} x = -13 & (tm) \\ x = 2 & (tm) \end{cases}$$

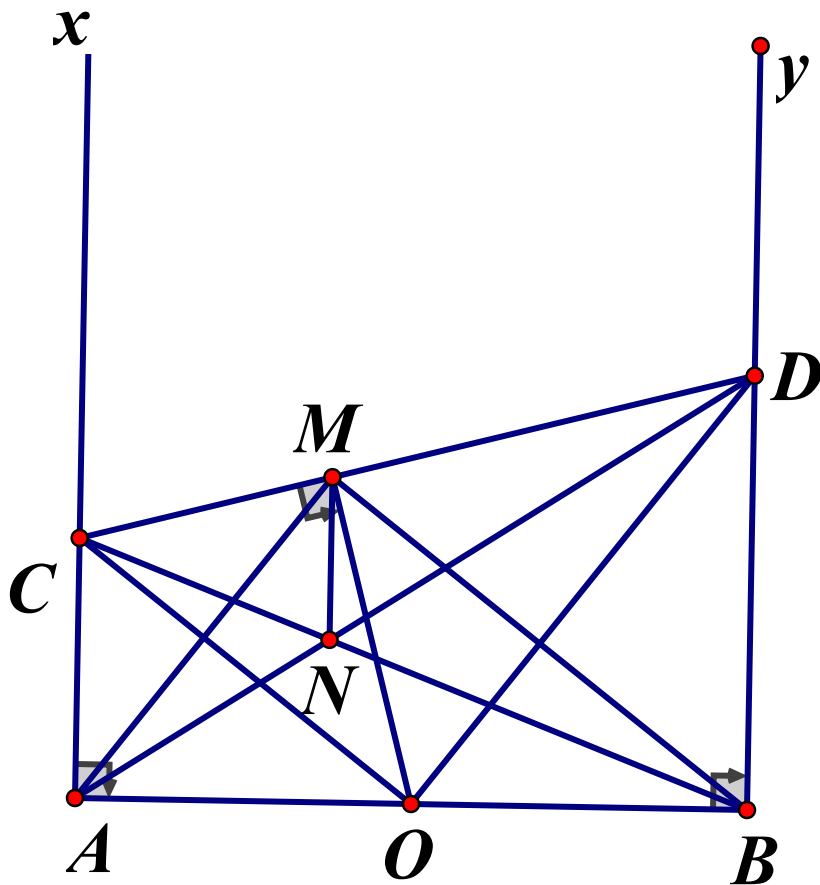
b) Đặt $b+c-a=x>0; c+a-b=y>0; a+b-c=z>0$. Ta có: $x, y, z > 0$

Từ đó suy ra: $a = \frac{y+z}{2}; b = \frac{x+z}{2}; c = \frac{x+y}{2}$

Thay vào ta được:
$$A = \frac{y+z}{2x} + \frac{x+z}{2y} + \frac{x+y}{2z} = \frac{1}{2} \left[\left(\frac{y}{x} + \frac{x}{y} \right) + \left(\frac{x}{z} + \frac{z}{x} \right) + \left(\frac{y}{z} + \frac{z}{y} \right) \right]$$

Từ đó suy ra $A \geq \frac{1}{2}(2+2+2) \Rightarrow A \geq 3$. Dấu "=" xảy ra $\Leftrightarrow a = b = c$

Câu 4.



a) Xét $\triangle ACO$ và $\triangle BOD$ có:

$$\hat{A} = \hat{B} = 90^\circ; \hat{COA} = \hat{DOB} \text{ (cùng phụ với } \hat{BOA} \text{)}$$

$$\triangle ACO \sim \triangle BOD (g.g) \Rightarrow \frac{AO}{AC} = \frac{BO}{BD} \Rightarrow AO \cdot BO = AC \cdot BD$$

Nên

$$\text{Mà } AO = BO \text{ nên } AO^2 = AC \cdot BD$$

b) Xét $\triangle CMO$ và $\triangle OMD$ có:

$\widehat{EMO} = \widehat{MD} = 90^\circ; \widehat{CM} = \widehat{OM}$ (cùng phụ với \widehat{OM})

$$\Rightarrow \Delta CMO \sim \Delta OMD \Rightarrow \frac{CO}{OD} = \frac{OM}{MD} \quad (1)$$

Mà $\Delta ACO \sim \Delta BOD \Rightarrow \frac{CO}{OD} = \frac{AO}{OD} \Rightarrow \frac{CO}{OD} = \frac{OB}{BD}$ (Do $AO = OB$) (2)

Từ (1) và (2) ta có: $\frac{OM}{MD} = \frac{OB}{BD} \Rightarrow \Delta OMD \sim \Delta OBD$

$$\Rightarrow \widehat{MOD} = \widehat{BOD} \Rightarrow \Delta OMD = \Delta OBD \text{ (cạnh huyền, góc nhọn)}$$

$$\Rightarrow OM = OB = OA \Rightarrow \Delta AMB \text{ vuông tại M}$$

c) Ta có: $AC \perp BD$ (cùng vuông góc với AB) $\Rightarrow \frac{CN}{NB} = \frac{AC}{BD}$

Mà $BD = MD$ ($\Delta OMD = \Delta OBD$)

Tương tự ta chứng minh $AC = CM$

$$\frac{CN}{BN} = \frac{CM}{DM} \Rightarrow MN \parallel BD \parallel AC$$

Nên

Câu 5.

- Nhận xét : có $a + bc = a(a + b + c) + bc = (a + b)(c + a)$

Tương tự: $b + ca = (b + a)(b + c); \quad c + ab = (c + a)(c + b)$

$$VT = \frac{(a+b)(a+c)}{b+c} + \frac{(b+a)(b+c)}{c+a} + \frac{(c+a)(c+b)}{a+b}$$

Do đó:

Áp dụng bất đẳng thức Cô-si ta có:

$$\frac{(a+b)(a+c)}{b+c} + \frac{(b+a)(b+c)}{c+a} \geq 2(a+b)$$

$$\frac{(a+b)(a+c)}{b+c} + \frac{(c+a)(c+b)}{a+b} \geq 2(a+c)$$

$$\frac{(b+a)(b+c)}{a+c} + \frac{(c+a)(c+b)}{a+b} \geq 2(b+c)$$

Vậy $2.VT \geq 4(a+b+c) = 4 \Leftrightarrow VT \geq 2$. Dấu “=” xảy ra $\Leftrightarrow a = b = c = \frac{1}{3}$